

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN LỘC



**TÓM TẮT BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG**

**CỦA DỰ ÁN ĐƯỜNG GIAO THÔNG XÃ SƠN LỘC,
HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

HÀ TĨNH – 2023

TÓM TẮT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. Mô tả tóm tắt dự án

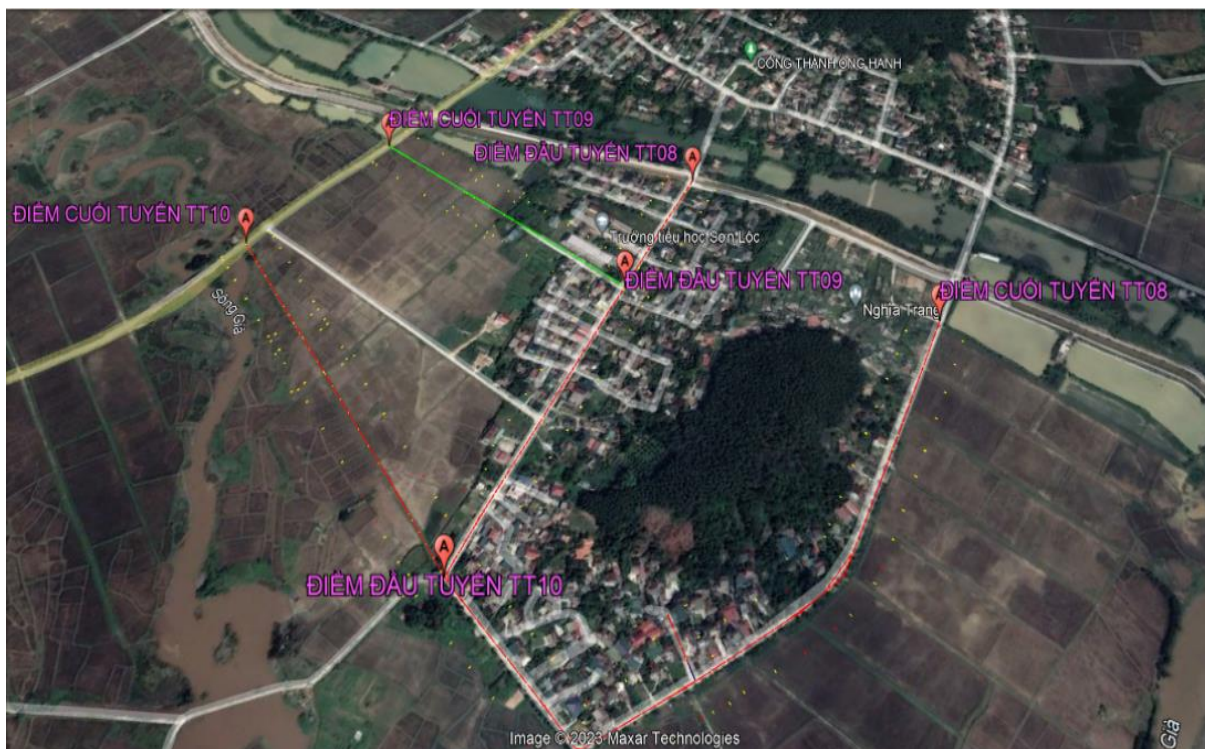
Tên dự án: Đường giao thông xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Sơn Lộc

- Dự án đã được Hội đồng nhân dân thị xã Hồng Lĩnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị Quyết số 34/NQ-HĐND ngày 12/6/2023 của HĐND xã Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đối chiếu quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ quy định thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường, dự án có sử dụng diện tích đất trồng lúa, thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi mục đích sử dụng đất của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, thuộc điểm c, d, Khoản 4, Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, là dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường, dự án thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM trình UBND tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt.

1.1. Vị trí địa lý của dự án

Dự án Đường giao thông xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh
Địa điểm thực hiện dự án: xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc



Hình 1. Vị trí thực hiện dự án

1.2. Mục tiêu thực hiện dự án

Nhằm giải quyết điều kiện đi lại khó khăn của người dân, tạo điều kiện thuận lợi về giao thông, giao thương trao đổi hàng hóa của nhân dân trong vùng, nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông, hình thành mạng lưới giao thông đồng bộ liên kết các thôn, xóm với trung tâm xã và khu vực lân cận; Đặc biệt là phục vụ cứu hộ, cứu nạn, di dân trong mùa mưa lũ. Từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông của xã theo tiêu chí được duyệt, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh.

1.2.1. Loại hình dự án

- Loại hình dự án: Nhóm C;
- Phân cấp: công trình giao thông, cấp III.

1.3.5. Các thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình

Nâng cấp, mở rộng 03 tuyến đường trục thôn theo quy hoạch được duyệt với tổng chiều dài khoảng 2,40Km (Bao gồm cả vượt nối đường giao dân sinh), đạt tiêu chuẩn đường giao thông cấp V, VI đồng bằng theo TCVN4054-2005;

cụ thể:

+ Hướng tuyến:

Tuyến TT08: Dài khoảng 1.420,0m; Điểm đầu giao cầu Kênh Ngàn Trươi, điểm cuối tại nối tiếp đường vượt nối kênh tại nghĩa trang thôn Chi Lê.

Tuyến TT09: Dài khoảng 390,0m; Điểm đầu giao tuyến TT08 tại Km0+180,73; điểm cuối giao đường ĐH.31 tại Km 0+380.

Tuyến TT10: Dài khoảng 500,0m; Điểm đầu giao tuyến TT08 tại Km0+565,40; điểm cuối giao đường ĐH.31 tại Km 0+600;

Thiết kế vượt nối đường giao NX16 phù hợp với hiện trạng;

+ Mặt cắt ngang:

- Tuyến TT08: Bề rộng nền đường $B_{nền}=6,50m$; Bề rộng mặt đường $B_{mặt}=5,00m$; bề rộng lề đường $B_{lề\ đường}=2x0,75m$;

- Tuyến TT09, TT10: Bề rộng nền đường $B_{nền}=7,50m$; bề rộng mặt đường gồm cả lề gia cố $B_{mặt}=5,50m$; bề rộng lề đường $B_{lề\ đường}=2x1,0m$;

+ Kết cấu mặt đường: Bề Bê tông nhựa.

+ Nền đường: Nền đường đắp bằng đất đòi đạt độ chặt $K \geq 0,95$, sức chịu tải xác định theo chỉ số $CBR \geq 4$. Riêng 50cm dưới lớp kết cấu áo đường làm mới được đắp bằng đất đòi đạt độ chặt $K \geq 0,98$, sức chịu tải xác định theo chỉ số $CBR \geq 6$.

+ Công trình công trên tuyến: Tận dụng công cũ, nối thêm hoặc thiết kế làm mới với tải trọng H30-XB80.

+ Rãnh dọc thoát nước dọc: Bổ sung làm mới hoặc tận dụng rãnh dọc hiện có.

+ Mương thoát nước thủy lợi: Hoàn trả và làm mới hệ thống mương thủy lợi dọc tuyến TT08, TT10 bằng bê tông cốt thép với tiết diện theo hiện trạng.

+ Vuốt nối nút giao, đường giao dân sinh: Đảm bảo hài hòa, êm thuận.

1.3.4. Vốn đầu tư của dự án

Tổng mức đầu tư dự án: 14,98 tỷ đồng (*Mười bốn tỷ, Chín trăm tám mươi triệu đồng đồng*).

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ, ngân sách huyện, ngân sách xã và Chủ đầu tư huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác. Tổ chức quản lý và thực hiện dự án

- Thời gian thực hiện dự án: 2021 -2025.

- Hình thức quản lý, vận hành:

2. Hiện trạng các thành phần môi trường tự nhiên

Kết quả phân tích hiện trạng môi trường cho thấy các chỉ tiêu phân tích của không khí, nước, đất đều đảm bảo quy chuẩn môi trường.

3. Đánh giá, dự báo tác động và biện pháp giảm thiểu đến môi trường của dự án

3.1. Đánh giá tác động

3.1.1. Các tác động do hoạt động thi công xây dựng

a) Các tác động môi trường chính của dự án:

- Chất thải phát sinh trong giai đoạn này gồm bụi, khí thải, nước mưa chảy tràn, nước xịt rửa xe, nước thải sinh hoạt, rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, sinh khối thực vật, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung....

- Các hoạt động thi công xây dựng tác động đến các công trình tiêu thoát nước, công trình thủy lợi qua khu vực dự án.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải thi công xây dựng: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị..., nước xịt rửa xe, thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng, dầu mỡ...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng. Thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng và các vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, dầu mỡ rơi vãi, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa...;

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, bụi do đào đất và thi công công trình;

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng; thành phần chủ

yếu là các chất ô nhiễm như: với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,....

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Sinh khối thực vật (Cây xanh, cây bụi, cỏ dại...)

- Chất thải từ hoạt động tháo dỡ các công trình hiện trạng trên tuyến

- Chất thải rắn xây dựng gồm: Đất đào hữu cơ, bao bì xi măng, sắt thép vụn, bìa carton

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai lon, túi ni lông....

e) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Dầu thải từ quá trình thay dầu của các phương tiện thi công:

- Giẻ lau có dính dầu mỡ, hộp đựng xăng dầu nhớt, pin, ắc quy thải, bóng đèn huỳnh quang, chất thải lẫn dầu: khối lượng ước tính khoảng 5-10 kg/tháng.

f) Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng và từ thiết bị, phương tiện, máy móc thi công trên công trường.

3.1.2. Đánh giá tác động của giai đoạn đi vào hoạt động

a) Các tác động môi trường chính của dự án:

Nước mưa chảy tràn phát sinh trên tuyến giao thông, chất thải từ hoạt động nạo vét mương thoát nước trên tuyến, bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông trên tuyến.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

Nước mưa chảy tràn, thành phần gồm chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng.

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông vận tải trên tuyến đường với thành phần chủ yếu là CO_x, NO_x, SO₂, HC,....

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động nạo vét cống và cắt tỉa cây phát sinh không thường xuyên, với khối lượng ít.

e) Quy mô, tính chất của tiếng ồn, độ rung:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông (xe máy, ô tô,...) trên tuyến đường.

3.2. Biện pháp giảm thiểu tác động.

3.2.1. Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn đi thi công xây dựng.

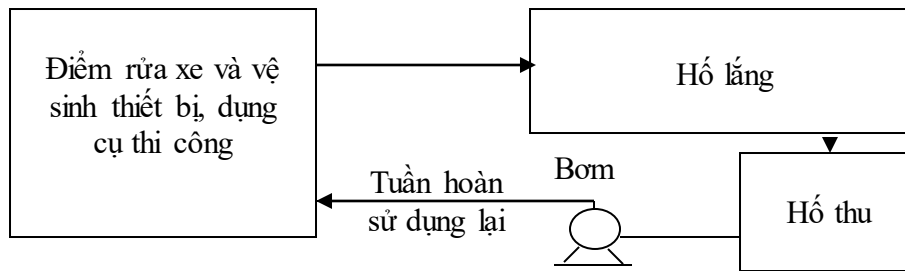
a) Hệ thống thu gom và xử lý nước thải:

- Nước mưa chảy tràn: Tổ chức cải tạo, nạo vét các tuyến mương hiện

trạng, sử dụng biện pháp thi công hợp lý để duy trì và đảm bảo hệ thống thoát nước khu vực. Thường xuyên thu dọn sạch sẽ khu vực xây dựng, các nguyên vật liệu được che chắn kín đáo để đảm bảo không bị cuốn theo nước mưa chảy tràn làm ảnh hưởng đến môi trường khu vực.

- Nước thải xây dựng: Nước xịt rửa bánh xe và vệ sinh dụng cụ, thiết bị:

Được thu gom, xử lý bằng phương pháp lắng cơ học sau đó tuần hoàn, sử dụng lại, không thải ra môi trường:



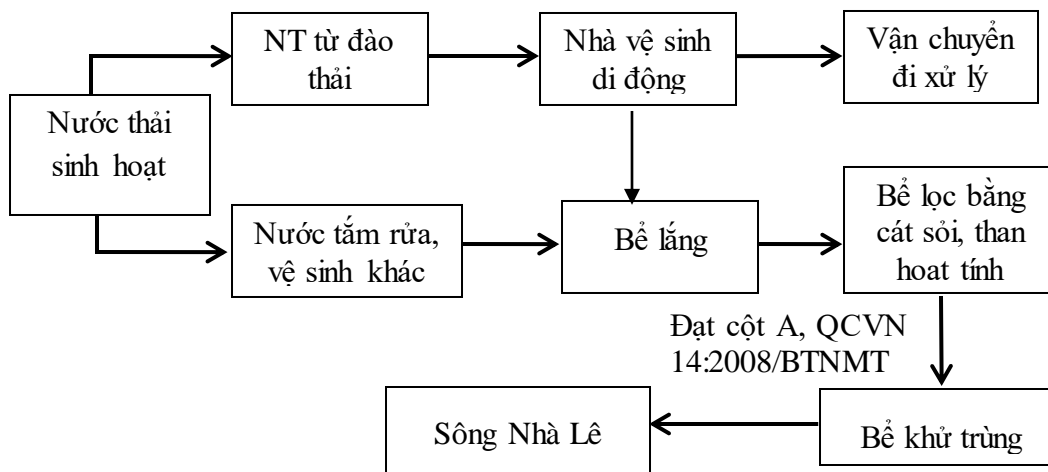
Sơ đồ thu gom nước rửa xe và vệ sinh dụng cụ, thiết bị

* Ngoài ra nước thải phát sinh từ hố móng sẽ được thu gom và xử lý bằng phương pháp lắng trước khi chảy ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt: trong giai đoạn này được phân thành 2 dòng và phương pháp xử lý như sau:

+ Dòng thứ nhất là nước thải từ quá trình đào thải của con người (phân, nước tiểu). Để xử lý loại chất thải này dự kiến Chủ Dự án sẽ lắp đặt nhà vệ sinh di động có bán sẵn trên thị trường bằng vật liệu composite gần khu lán trại. Dự kiến đặt 02 nhà tiêu di động. Bùn cặn từ nhà vệ sinh sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý.

+ Dòng thứ hai là nước thải từ quá trình tắm, rửa, vệ sinh khác... chúng tôi sẽ xử lý loại nước thải này như sau: Thu gom vào bể lắng, lọc để xử lý. Sau khi qua ngăn lọc cát, sỏi nước thải sinh hoạt được dẫn qua bể khử trùng để xử lý và thải ra môi trường tiếp nhận.



Sơ đồ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt

b) Hệ thống thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Phun nước tưới ẩm 2 lần/ngày trên công trường, xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu xây dựng.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị hút bụi trong quá trình thi công để giảm thiểu tác động đến môi trường

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí thùng thu gom, phân loại rác thải tại nguồn, phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với rác có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, rồi định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với các loại rác không có khả năng tái sử dụng, tái chế thì thu gom vào thùng đựng hợp vệ sinh và định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý.

- Chất thải rắn xây dựng:

+ Bao xi măng, sắt thép vụn: Thu gom và định kỳ bán phế liệu.

+ Bê tông, vôi vữa hỏng: Tận dụng gia cố nền khu vực lề đường.

+ Ván cốp pha, cọc chống hỏng trong và sau khi thi công Dự án được thu gom và bán cho nhân dân trong vùng để sử dụng vào các mục đích khác như đun nấu hoặc sử dụng lại cho các công trình xây dựng khác.

+ Đất đào bóc hữu cơ: Được vận chuyển đi đổ thải tại bãi đổ thải tại bãi thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.

+ Đất đào nền, đào khuôn, đào hố móng: Được tận dụng để đắp nền, phần đất thừa sẽ được vận chuyển đi đổ thải tại bãi thải đã thỏa thuận với chính quyền địa phương.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh từ việc sửa chữa hỏng hóc đột xuất, thay dầu của máy móc thi công sẽ được xử lý như sau: Đối với dầu thải, các loại dẻ lau chứa dầu mỡ... được thu gom vào thùng chứa có nắp đậy kín, có dán nhãn phân loại chất thải nguy hại đặt ở bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

e) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

- Bố trí thời gian thi công hợp lý đối với các máy móc thi công phát sinh

tiếng ồn lớn, các xe vận chuyển không được chạy quá tốc độ cho phép; phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn của Cục Đăng kiểm và phải được bảo dưỡng thường xuyên.

- Sử dụng các thiết bị tiên tiến có lắp kết cấu giảm độ rung. Kiểm tra, kiểm soát độ ồn, độ rung thường xuyên trên công trường.

3.2.2. Biện pháp giảm thiểu tác động giai đoạn đi vào hoạt động

a) Công trình, biện pháp thu gom, quản lý nước mưa chảy tràn:

Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc và ngang đường theo thiết kế về kênh tiêu thoát hiện trạng để thoát ra suối Tiên theo hình thức tự chảy.

b) Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải:

Xây dựng các ụ chờ trồng cây 2 bên hành lang để khi dự án hoàn thiện, thành phố Hà Tĩnh sẽ tiến hành trồng cây (ở dự án khác) để điều hòa không khí.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

Hợp đồng với đơn vị có chức năng sẽ thu gom và vận chuyển đi xử lý.

f) Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

Làm biển cấm không được còi xe vào những thời gian quy định của Luật giao thông đường bộ. Cấm không cho xe chở quá tải vào tuyến đường giao thông.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

Để Dự án thực hiện tốt, đồng thời không chế các tác động xấu đối với môi trường xung quanh, hạn chế tối đa các sự cố môi trường và phù hợp với quy định mới của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường. Chương trình giám sát môi trường sẽ được Chủ dự án thực hiện như sau:

4.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án

a) Giám sát chất lượng môi trường không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 04 vị trí, trong đó:

+ 01 vị trí đầu tuyến đường thi công

+ 01 vị trí gần với khu vực đang thực hiện thi công xây dựng.

+ 01 vị trí gần với khu vực bố trí lán trại công nhân.

+ 01 vị trí cuối tuyến TX2.

- Thông số giám sát (05 thông số): Bụi lơ lửng, CO, SO₂, NO₂, Tiếng ồn.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát nước thải sinh hoạt của công nhân:

- Vị trí giám sát: tại mỗi điểm sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt.
- Các thông số giám sát (11 thông số): pH, BOD₅ (20°C), tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Phosphat (PO₄³⁻) (tính theo P), Tổng các chất hoạt động bề mặt, Coliform.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong thời gian thi công xây dựng;
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, Cột A, K = 1,2.

c) Giám sát việc quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Tại khu vực thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại.
- Nội dung giám sát: Khối lượng chất thải; phân định, phân loại và quá trình thu gom, tập kết, chuyển giao xử lý các loại chất thải phát sinh.
- Tần suất giám sát: Thường xuyên hàng ngày.

4.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động

Theo Quy định tại Khoản 2 Điều 111, Khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường 2020, điểm b khoản 1 Điều 97, điểm c khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không phải thực hiện quan trắc định kỳ nước thải, bụi và khí thải. Do đó, trong giai đoạn này, Chủ dự án chỉ thực hiện các chương trình quan trắc môi trường khác như sau:

- Giám sát các yếu tố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường trên tuyến:
 - + Nội dung giám sát: Sự cố nứt nẻ, sụt lún, hư hỏng mặt đường.
 - + Vị trí giám sát: Toàn bộ tuyến đường
 - + Tần suất giám sát: Dự kiến một năm giám sát 2 lần.

5. Cam kết thực hiện biện pháp bảo vệ môi trường

- Chủ dự án cam kết phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án;

- Cam kết hợp đồng với đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom, mìn, vật nổ trong khu vực Dự án trước khi triển khai thực hiện Dự án.

- Cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Cam kết áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù

hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường trong quá trình thi công xây dựng.

- Cam kết lắp đặt hệ thống biển báo, mốc giới các địa bàn thi công khu vực Dự án và phối hợp với chính quyền địa phương thông báo cho nhân dân trong khu vực Dự án về thời gian và địa bàn thi công, xây dựng; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông đường bộ và đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

- Cam kết đổ thải các loại bùn, đất, đá loại, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Cam kết lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý và kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ và các rủi ro và sự cố môi trường khác trong giai đoạn thi công và vận hành Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Cam kết tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công; thực hiện kịp thời công tác phục hồi cảnh quan môi trường địa bàn thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi thải và thanh thải lòng sông, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện Dự án.

- Cam kết thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết;

- Cam kết phối hợp với các cơ quan có chức năng thực hiện công tác đền bù đối các hộ gia đình bị lún, nứt, làm hư hỏng đường do quá trình vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ thải trong giai đoạn thi công của Dự án và các sự cố gây ô nhiễm môi trường (nếu có)./.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ SƠN LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/NQ-HĐND

Sơn Lộc, ngày 12 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng (Bổ sung)
Công trình: Đường giao thông xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 10/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 của UBND huyện Can Lộc về việc phê duyệt bản đồ điều chỉnh quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường; Hạ tầng phục vụ sản xuất xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc.

Sau khi xem xét ý kiến đề xuất của UBND xã Sơn Lộc về việc đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng dự án đầu tư công năm 2023 (Bổ sung); Báo cáo



thẩm tra của Ban kinh tế xã hội, HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư xây dựng 01 dự án đầu tư công năm 2023 (Bổ sung), như sau:

1. Tên Công trình: Đường giao thông xã Sơn Lộc, huyện Can Lộc. (Có Phụ lục 01 kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã Sơn Lộc (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện Nghị quyết, định kỳ báo cáo kết quả tại các kỳ họp hội đồng nhân dân xã.

2. Chủ đầu tư căn cứ vào kế hoạch vốn, tổ chức lập hồ sơ Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

3. Thường trực hội đồng nhân dân xã, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị Quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Sơn Lộc Khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ sáu thông qua 12/6/2023 và có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND, UBND huyện Can Lộc;
- Phòng TCKH, KTHT huyện;
- TT HĐND, UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các ban ngành, tổ chức liên quan;
- Lưu: VP/UBND.

TM. HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thân Văn Quốc

